

NGUYỄN THỊ QUẾ HƯƠNG*
KIM THANH SÁN**
HOÀNG THỊ THU HƯỜNG***
MAI THỦY ANH****

ĐẠO CAO ĐÀI Ở MIỀN BẮC HIỆN NAY (Qua khảo cứu tại thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh)

Tóm tắt: Vào những năm 30 của thế kỷ XX, trong những nỗ lực truyền bá đạo Cao Đài ra miền Bắc, Hội thánh Cao Đài Tây Ninh và Cao Đài Ban Chính đạo đã đưa nền đạo đến Hải Phòng và Quảng Ninh. Trải qua những giai đoạn thăng trầm, đến nay, Hải Phòng có một cộng đồng đạo Cao Đài khoảng 300 tín đồ và Quảng Ninh có khoảng gần 200 tín đồ, đều thuộc Hội thánh Cao Đài Tây Ninh. Tuy nhiên, các nghiên cứu về đạo Cao Đài tại Hải Phòng và Quảng Ninh hiện nay vẫn còn hạn chế, bằng cách tiếp cận Tôn giáo học kết hợp phương pháp phỏng vấn sâu, bài viết tìm hiểu về đạo Cao Đài ở miền Bắc qua khảo cứu tại Hải Phòng và Quảng Ninh ở các khía cạnh lịch sử và hoạt động tôn giáo.

Từ khoá: Đạo Cao Đài, lịch sử hình thành, hoạt động tôn giáo, Hải Phòng, Quảng Ninh

Dẫn nhập

Đạo Cao Đài ra đời vào năm 1926 tại Nam Bộ, đến năm 2021 đạo Cao Đài có hơn 13 nghìn chức sắc, hơn 26 nghìn chức việc, có hơn 1.300 cơ sở tôn giáo và hơn 1,24 triệu tín đồ [Ban Tôn giáo Chính phủ, 2021: 110]. Đạo Cao Đài được truyền bá ra khu vực Bắc Bộ Việt Nam sớm nhất vào những năm 40 của thế kỷ XX¹ với vai trò của Hội thánh Cao Đài Tây Ninh khi Lễ sanh Ngọc Hoà Thanh (Bùi Văn Hoà)

*,**,***,**** Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.
Bài viết là một phần nghiên cứu trong đề tài cấp Bộ (2023-2024) về: **Đạo Cao Đài ở Việt Nam hiện nay**, do TS. Nguyễn Thị Quế Hương là chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì.
Ngày nhận bài: 16/12/2023; Ngày biên tập: 12/1/2024; Duyệt đăng: 15/06/2024.

một công chức Sở Bưu điện Hà Nội, sau khi nhập môn đạo Cao Đài tại Nam Bộ đã đem nền đạo ra Bắc gây dựng. Tuy không chính thức do Hội thánh cử ra truyền bá nền đạo, nhưng với lòng nhiệt thành và sự mộ đạo, Lễ sanh Ngọc Hoà Thanh đã đưa đạo Cao Đài đến với các làng Tương Mai, Bạch Mai, Đặng Giang (Hà Nội) [Lê Quang Tấn, 1956: 8]. Năm 1933, Hội thánh Cao Đài Tây Ninh chính thức cử một đoàn truyền giáo ra miền Bắc Việt Nam với người dẫn đầu là Lễ sanh Thượng Tuất Thanh, tiếp đó là các đoàn truyền giáo khác. Tính đến năm 1954, hội thánh Cao Đài Tây Ninh tại miền Bắc đã xây dựng được các hương đạo, họ đạo ở tại các tỉnh như: Hà Nội, Hà Đông², Hải Phòng, Hưng Yên, Sơn Tây, Bắc Ninh, Quảng Ninh,... [Đông Tân, 2010: 649-669]. Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo đã mạnh nhen truyền bá ra miền Bắc từ năm 1937 nhưng phải đến năm 1939 mới chính thức có mặt trên đất thủ đô với vai trò đầu của tiền bối Tô Văn Pho. Không giống như Hội thánh Cao Đài Tây Ninh, sức ảnh hưởng của Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo ở miền Bắc trong buổi đầu truyền đạo là chưa nhiều, theo ghi nhận "*Trong hai năm 1938-1939... Ở Bắc tạo lập được Thánh Thất ở Hà Nội và Hải Phòng...*" [Đông Tân, 2010: 676]. Trải qua các giai đoạn phát triển khác nhau, hiện nay, đạo Cao Đài ở miền Bắc Việt Nam chỉ còn hiện diện tại ba tỉnh/thành phố là Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh với hai Hội thánh Cao Đài Tây Ninh và Cao Đài Ban Chính Đạo.

Nghiên cứu về đạo Cao Đài ở miền Bắc đến nay chưa nhiều, có thể đề cập đến một số công trình như: Lê Quang Tấn (1965), với *Đạo Cao Đài phổ truyền ra Bắc Việt (Hà Nội) (1935-1945)* đã đề cập đến sự du nhập, hình thành và phát triển của đạo Cao Đài miền Bắc với các địa điểm như Hà Nội, Hải Phòng và Cẩm Phả (Quảng Ninh). Đạo Cao Đài miền Bắc được gây dựng qua nỗ lực của Hội thánh Cao Đài Tây Ninh và Cao Đài Ban Chính đạo, tuy nhiên nghiên cứu của Lê Quang Tấn thiếu đi những đánh giá và chỉ dừng lại trong giai đoạn 1935-1945. Đông Tân (2010), trong cuốn *Lịch sử Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (quyển 3)* đã đưa ra bức tranh đầy đủ hơn về đạo Cao Đài ở miền Bắc từ sự du nhập, quá trình hình thành các hương/họ đạo, sự phân tán, phát triển và thoái trào. Nghiên cứu của Đông Tân cung cấp thêm thông tin về phạm vi hoạt động của đạo Cao Đài miền Bắc

không chỉ dừng lại ở Hà Nội, Hải Phòng hay Quảng Ninh mà còn lan rộng ra các tỉnh lân cận với các hương/hộ đạo xuất hiện ở Hưng Yên, Hải Dương, Hà Đông, v.v... cho đến trước năm 1975. Đánh giá về nền đạo miền Bắc, Đồng Tân cho rằng: về đạo học miền Bắc hấp dẫn số quần chúng nông thôn nhiều hơn, quá trình phát triển đạo không dựa vào cơ bút mà dùng các sắc lệnh qua ông Phạm Công Tắc và Nguyễn Ngọc Tương, nhìn chung quá trình phát triển đạo Cao Đài “miền Bắc hoàn toàn do nhơn lực” [Đồng Tân, 2010: 686-687]. Tuy vậy, nghiên cứu của Đồng Tân cũng có hạn chế về mốc thời gian khi chỉ dừng lại ở giai đoạn trước năm 1975. Kế thừa và phát triển từ các nghiên cứu trước đó, Nguyễn Thị Quế Hương bằng cách tiếp cận Tôn giáo học đã có nghiên cứu tương đối đầy đủ về đạo Cao Đài Hà Nội ở các khía cạnh lịch sử, niềm tin, thực hành và cộng đồng; theo tác giả “với hơn 80 năm mở đạo nơi đất Bắc,...tín đồ họ đạo Ban Chinh đạo và họ đạo Cao Đài Tây Ninh ở Hà Nội luôn thực hiện đúng trách nhiệm của một công dân thủ đô và một người tu hành, thực hiện tốt đời, đẹp đạo” [Nguyễn Thị Quế Hương, 2020: 63]. Nguyễn Thanh Xuân trong *Đạo Cao Đài – Hai khía cạnh lịch sử và tôn giáo* đã đề cập tới quá trình truyền bá đạo Cao Đài ra miền Bắc, theo tác giả “hoạt động truyền đạo Cao Đài miền Bắc thời kỳ đầu mang tính chất bán công khai” [Nguyễn Thanh Xuân, 2015: 125]. Nhưng cũng giống như Đồng Tân, nguồn tư liệu của tác giả Nguyễn Thanh Xuân cũng chỉ dừng lại ở mốc thời gian trước năm 1975 và chủ yếu đề cập tới đạo Cao Đài tại Hà Nội mà chưa đề cập đến Hải Phòng và Quảng Ninh. Nghiên cứu và đánh giá về quá trình hình thành và phát triển của đạo Cao Đài miền Bắc từ khi du nhập cho tới nay là điều cần thiết trong bức tranh chung đạo Cao Đài ở Việt Nam. Trong bài viết này, bằng cách tiếp cận Tôn giáo học kết hợp phương pháp phỏng vấn sâu, phỏng vấn hồi cố, chúng tôi quan tâm tới đạo Cao Đài tại Hải Phòng và Quảng Ninh ở các khía cạnh về lịch sử và hoạt động tôn giáo.

1. Vài nét về quá trình truyền giáo đạo Cao Đài ra miền Bắc

Lịch sử hình thành của tôn giáo thường gắn với lịch sử truyền giáo. Bất kỳ một tổ chức tôn giáo nào cũng luôn coi trọng công việc truyền đạo (truyền giáo) là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Giáo

hội để tuyên truyền giáo lý, giáo luật, lễ nghi tôn giáo, củng cố niềm tin, nhằm thu hút tín đồ, phát triển tín đồ và mở rộng phạm vi hoạt động tôn giáo cũng như hoạt động xã hội để nâng cao vị thế tôn giáo của mình, góp phần phát triển kinh tế xã hội theo phương châm của tôn giáo đó. Hoạt động truyền đạo còn phụ thuộc vào khả năng của từng cá nhân, tổ chức tôn giáo, hoàn cảnh xã hội và đối tượng được truyền đạo.

Với đạo Cao Đài, hoạt động truyền đạo được các vị tiên khai đạo đạo triển khai ngay sau khi khai đạo để phát triển tín đồ (hay còn gọi là phổ độ) nhanh hơn, đông hơn. Người được cử đi truyền đạo cần giữ cho tròn phận sự của mình, một mặt làm sao cho sáng, cho vinh “Đạo Trời”, một mặt là làm gương cho đàn em noi theo. Người đi truyền đạo phải đủ tư cách tu hành thì nhân tâm mới phục. Theo cuốn *Phương châm hành đạo* của Lê Văn Trung, tại mục Thuyết đạo của Cao Đài có nói rằng, bất cứ khi nào đi thuyết Đạo (giảng đạo), người truyền đạo theo đúng giáo lý giảng giải, không nên đề cao Đạo mình mà mục hạ đến tôn giáo khác. Không được luận bàn quốc sự, chẳng được bày điều huyền hoặc làm cho náo động lòng người, cũng không được dùng thói dè đoan mê tín mà mê hoặc lòng người. Trong khi thuyết Đạo, nếu ai kích bác mà dùng lời khiêm từ tao nhã, mình cũng nên giữ lấy thái độ ôn hòa mà đối đáp, nếu có người nào vô lễ, phải nhin mà làm ngơ và cũng chẳng nên hờn giận [Lê Văn Trung, 1970]. Cũng do bối cảnh lịch sử và đặc điểm văn hóa, tín ngưỡng của người dân Nam bộ lúc bấy giờ nên việc phổ độ rất thuận lợi và đạt được hiệu quả cao.

Giai đoạn đầu mới hình thành (1926), các vị chức sắc tiên khai đạo Cao Đài đã tập trung vào việc phát triển tín đồ khắp 21 tỉnh Nam bộ³ chủ yếu thông qua việc thiết lập các đàn cơ để thu hút tín đồ. Tuân lệnh lời Đức Chí Tôn dạy: “Các con tức cấp lo phổ độ. Kể từ mùng 10 tháng này mấy đứa phò loan phải xin phép nghỉ hai mươi chín ngày hết nghe. Thầy dặn các con phải phân nhau mà đi cho khắp” [Dẫn theo: Huệ Khải (Dũ lan Lê Anh Dũng, 2015 (b): 17] các vị tiên khai đạo đã chia làm ba nhóm⁴ đi truyền đạo, phổ độ khắp các tỉnh Nam bộ. Trợ giúp cho ba nhóm trên là tiên khai Nguyễn Văn Tương

(Thượng Thanh Tương) và Nguyễn Văn Kinh (Ngọc Kinh Thanh) phụ trách việc thuyết đạo và cả hai ông đều là thầy tu của Minh Sư đạo. Tất cả các nhóm trên đã tỏa đi khắp các tỉnh để phổ độ, mỗi lần đi phổ độ phải có nhiều người đi cùng để thiết lập đàn cơ, trong đó một người giám sát buổi đàn, một cặp phò loan, một độc giả đọc lại những chữ do Cơ viết ra và một người diễn ký lo ghi chép lại những lời Thượng Đế dạy và truyền giảng lại cho tín đồ. Sau một tháng nhiệt thành với việc truyền bá, phổ độ, số lượng tín đồ ngày một đông đảo, ước lượng mỗi nhóm thu hút được mấy vạn người tin theo, trong đó có nhiều vị có địa vị cao trong xã hội. Họ là những người tích cực trong công việc truyền đạo, có trình độ và khả năng thuyết trình nên họ thực sự là những chức sắc truyền giáo của đạo, sau này, số trí thức vào đạo ngày càng nhiều là những vị hướng đạo nòng cốt và xây dựng Hội thánh trong suốt mấy thập niên về sau [Dẫn theo: Huệ Khải (Dù lan Lê Anh Dũng, 2015 (b): 17-18].

Thời kỳ đầu khai đạo, hoạt động truyền giáo của đạo Cao Đài thường dùng Đàn cơ - một hoạt động của Đạo giáo lúc bảy giờ ở Nam bộ nhằm thu hút tín đồ với hai hình thức cơ bút là Cầu cơ (chấp cơ) và Chấp bút. Loại Đàn cơ thứ nhất trong dân gian Trung Quốc gọi là “phù cơ” hay “phù loan” với công cụ là đại ngọc cơ để cầu cơ, thỉnh các danh nhân giáng đàn làm thơ để giao tiếp, thông công với các Đấng thiêng liêng nơi cõi vô hình. Loại thứ hai theo truyền bá Thông linh học của phương Tây truyền vào thực hành theo phương pháp *bàn xây* dùng các ký hiệu để giao tiếp, tuy nhiên không thuận tiện bằng phương pháp đại ngọc cơ [Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 1995: 95-98]. Do mới ra đời mà đã bị phân chia các nhánh, nên năm 1927, đạo Cao Đài đã tạm ngừng sử dụng Cơ bút một thời gian theo lời dạy của Đức Chí Tôn để tránh tổn thất cho đạo và giao quyền quyết định thông qua Tân luật, Pháp Chánh truyền [Đại đạo Tam kỳ phổ độ, Các Hội Thánh và tổ chức Cao Đài, 2015: 10; Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 1995: 131].

Thời điểm từ cuối năm 1926 đến 1927 là thời điểm ngừng truyền giáo để chuẩn bị cho ngày *Khai minh đại đạo*, tuy nhiên, ngày Khai minh đại đạo đã không trọn vẹn, nên sau này xảy ra nhiều cuộc phân chia ngôi thứ trong nội bộ, dẫn đến mất đoàn kết nội bộ giữa các cấp

lãnh đạo tinh thần trong vòng nhiều năm sau đó, đạo chia thành nhiều chi phái khác nhau độc lập hoạt động. Điển hình là nhóm ông Ngô Văn (Minh) Chiêu, và sau đó là một số chức sắc đã về các địa phương lập ra các chi phái Cao Đài mới như: Nguyễn Văn Ca, Nguyễn Hữu Chính, Trần Đạo Quang, Nguyễn Ngọc Tương, Lê Bá Trang... Do vậy, đạo Cao Đài có nhiều hệ phái khác nhau theo từng chủ đích của người đứng đầu [Nguyễn Thanh Xuân, 2015].

Sau khi phân rã thành các chi phái, hoạt động truyền đạo của các chi phái trong đạo Cao Đài có sự khác nhau về phương thức. Đa số các phái thực hiện việc Phổ độ hay còn gọi là “Ngoại giáo công truyền” - đây là phương thức chính của đạo, việc phổ độ này được các vị tiên khai đạo rất quan tâm và coi trọng, phổ độ thể hiện được mọi tính chất đem đạo vào đời, giúp đời nên đạo thu hút được rất đông tín đồ. Lúc đó, duy chỉ có phái Chiếu Minh theo hướng truyền đạo Vô vi hay còn gọi là “Nội giáo Tâm truyền”⁵ của Ngài Ngô Minh Chiêu (người đệ tử đầu tiên của đạo Cao Đài-người dùng đàn cơ để chữa bệnh và học đạo). Sau này, một số Hội thánh cũng có các chức sắc về phái của Ngài Ngô Minh Chiêu để xin gia nhập pháp môn tu tịnh.

Từ sau năm 1927 đến năm 1975, do tình hình chính trị ở Nam bộ rất rối ren, nhiều cuộc bạo loạn xảy ra, nên các chi phái cũng tự tách khỏi Tòa Thánh Tây Ninh về các tỉnh lẻ để dễ bề hoạt động tôn giáo và tranh thủ truyền đạo. Phái *Cao Đài Tây Ninh* do Lê Văn Trung, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang lãnh đạo và tự nhận là gốc đạo. Do không thống nhất quan điểm hành đạo nên vào năm 1934, ông Nguyễn Ngọc Tương và Lê Bá Trang đã rời Tòa Thánh Tây Ninh để lập ra phái *Cao Đài Ban Chính Đạo*. Đến năm 1947, trên cơ sở tổ chức thanh niên Cao Đài đoàn kết, ông Cao Triều Phát cùng với chức sắc 12 chi phái khác nhau lập Cao Đài cứu quốc do ông Cao Triều Phát làm Chương quản Cứu trùng đài hướng dẫn tín đồ hành đạo và tham gia kháng chiến cứu nước. Cho đến ngày 22/11/1972, Tòa Thánh Tây Ninh đã triệu tập 96 đại biểu đại diện cho mười chi phái, nhằm họp mặt đi đến thống nhất đạo Cao Đài. Tuy nhiên, cuối cùng vẫn không thống nhất được và tình trạng chia chi vẫn tiếp tục cho đến ngày nay [Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 1995: 131-144]. Công việc phổ

truyền chân đạo cổ truyền của các chi phái vẫn song hành cùng với các hoạt động cách mạng cứu quốc.

Một trong những phương tiện truyền giáo hữu hiệu thời đó là nhờ phương tiện báo chí. Từ năm 1928 đến năm 1975, đạo Cao Đài đã có 19 tờ báo hoạt động do các chức sắc Cao Đài sáng lập nhằm phổ truyền tôn chỉ, mục đích hành đạo của Cao Đài [Đại đạo Tam kỳ phổ độ, Các Hội Thánh và tổ chức Cao Đài, 2015: 16]. Sau này, Hội thánh cho lập Cơ quan Phát thanh và phổ thông giáo lý vào năm 1967, do đó giáo lý của đạo đã được phổ truyền khắp cả trong nước và quốc tế. Đạo Cao Đài được phổ truyền sang Campuchia năm 1927 do ông Phạm Công Tắc phổ truyền, nhưng sau mười năm mới có được Thánh thất Kim Biên. Còn phổ truyền sang Pháp và châu Âu là do ông Gabriel Gobron người Pháp cùng tờ nguyệt san “Le Revue Caodaiste” đã phổ truyền danh tiếng và giáo lý của đạo Cao Đài rộng khắp [Nguyễn Hữu Bồn, 1971: 6; Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 1995: 141]. Có thể thấy, giáo lý, Kinh điển, Thánh ngôn của đạo Cao Đài đều do Đức Chí Tôn và các đấng thiêng trực tiếp giảng dạy qua phương tiện *cơ bút*. Đây cũng là một đặc điểm của đạo Cao Đài thời kỳ sơ khai. Cùng với phương tiện truyền thông truyền thống và sau này, các phương tiện hiện đại, đặc biệt là mạng internet đã hỗ trợ công việc truyền giáo của đạo Cao Đài hiệu quả hơn. Tuy nhiên, trên hết vẫn là con người, đó là đời sống Đạo của từng cá nhân và trách nhiệm truyền giáo của từng cá nhân - mang trên mình sứ mạng truyền giáo, thực hiện bổn phận của mỗi tín đồ.

Sau giải phóng, các hệ phái Cao Đài vẫn hoạt động tôn giáo bình thường, các hệ phái vẫn tích cực phổ truyền giáo lý, giáo luật, kinh sách đến tín đồ của mình. Từ năm 1995 đến nay, Ban Tôn giáo Chính phủ đã ra Quyết định công nhận tư cách pháp nhân cho mười hệ phái và một pháp môn tu hành của đạo Cao Đài, trong đó năm 1997, công nhận tư cách pháp nhân cho hai Hội thánh *Cao Đài Tây Ninh* và *Cao Đài Ban Chỉnh Đạo*. Như vậy, tính từ lúc khai đạo cho đến lúc các Hội thánh Cao Đài được công nhận tư cách pháp nhân thì kết quả truyền đạo của chức sắc trong toàn đạo đã thay đổi như sau: Năm 1928 truyền đạo được 150.000 tín đồ; năm 1935 được 1.000.000 tín đồ; Năm 1975 được

2.820.000 tín đồ và năm 1995 được 2.000.000 tín đồ. Và 10 năm sau khi được công nhận tư cách pháp nhân (2015), các hội Thánh có được 2.668.481 tín đồ, trong đó *Cao Đài Ban Chính đạo* có 971.816 tín đồ và *Cao Đài Tây Ninh* có 1.500.000 [Huỳnh Ngọc Thu, 2017: 21-26].

Cùng với việc phổ độ giáo lý, danh tiếng của đạo khắp nơi, các chức sắc của hai hệ phái Cao Đài Ban Chính đạo và Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh cũng đã đưa đạo Cao Đài ra miền Bắc từ giữa thế kỷ XX. Cụ thể, tại Thủ đô Hà Nội hiện nay có ba thánh thất của hai hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo (một thánh thất) và Cao Đài Tây Ninh (hai thánh thất) [Xem thêm: Nguyễn Thị Quế Hương (a), 2020].

Với *Cao Đài Ban Chính đạo* thành lập năm 1934 và đã có manh nha phổ truyền ra Bắc từ năm 1937, nhưng phải đến năm 1939 đạo Cao Đài mới chính thức có mặt trên đất thủ đô. Người đặt nền móng đó là tiên bói Tô Văn Pho cùng hai vị chức sắc là Bảo Đức Chơn Quân Nguyễn Văn Cui (Hiệp Thiên Đài) và Thượng Lễ sanh Huỳnh Minh Chư (Cửu Trùng Đài) do Hội Thánh Cao Đài Ban Chính đạo (Bến Tre) cử ra Hà Nội. Trải qua sáu lần chuyển đổi, năm 1955, Tòa Thị Chính thành phố chính thức trao quyền sử dụng (chưa cấp giấy chủ quyền sở hữu) biệt thự số 48 Hòa Mã cho đạo Cao Đài sử dụng. Đến nay Thánh thất có 174 tín đồ của 127 hộ với 11 chức sắc, chức việc dưới sự cai quản của Giáo sư Thượng Mai Thanh.

Với *Cao Đài Tây Ninh* thì công cuộc phổ truyền của Cao Đài Tây Ninh ra Hà Nội được xem như từ năm 1930 với việc ông Lễ Sanh Ngọc Hòa Thanh (Bùi Văn Hòa) ở phố Hàng Bè là một công chức Sở Bưu Điện Hà Nội được luân chuyển công tác vào Nam và đã nhập môn đạo Cao Đài. Mặc dù, cũng có nhiều khó khăn trong cuộc phổ truyền danh tiếng đạo ra Hà Nội, đến nay Hội Thánh đã có hai họ đạo, trong đó Họ đạo Cao Đài Đặng Giang có một thánh thất tại thôn Đặng Giang, xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa. Họ đạo Cao Đài Phúc Đức có hai cơ sở thờ tự, một thánh thất tại thôn Phúc Đức, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai và một điểm sinh hoạt chung tại khu dân cư Hạ, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm. Sau ngày giải phóng, đất nước trong quá trình khôi phục hậu chiến tranh, Họ đạo Cao Đài Tây Ninh tại Hà Nội cũng trong tình cảnh không còn như trước đó, tín đồ cũng bị mai một

dần và phân tán về các huyện, tỉnh ly cho đến khi hình thành rõ rệt hai hệ phái (Cao Đài Tây Ninh và Cao Đài Ban Chính đạo), gồm: Thánh thất Phúc Đức Thánh thất Phúc Đức đã trải qua ba lần đại hội nhân sanh với chức sắc, chức việc và 521 tín đồ ở Phúc Đức, Quốc Oai và một điểm sinh hoạt tôn giáo chung tại quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; và Thánh thất Đặng Giang có khoảng trên 130 tín đồ ở xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa, Hà Nội.

Dưới đây, chúng tôi xin trình bày về thực trạng đạo Cao Đài ở thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh. Từ đó có thể thấy bức tranh chung về quá trình phổ truyền của đạo Cao Đài ra miền Bắc Việt Nam.

2. Đạo Cao Đài tại thành phố Hải Phòng

Về phân lịch sử đạo Cao Đài tại Hải Phòng đã có tác giả Lê Quang Tấn [Lê Quang Tấn, 1956] và Đồng Tân [Đồng Tân, 2010] đề cập, trong phần này chúng tôi xin khái quát lại. Đạo Cao Đài được truyền bá vào Hải Phòng từ cuối năm 1934, có lẽ do phái đoàn truyền giáo Cao Đài được Hội thánh Cao Đài Tây Ninh cử ra Bắc đầu năm 1934 gồm bốn người: Giáo hữu Thượng Ngoạn Thanh (Nguyễn Văn Ngoạn), Lễ sanh Thượng Diễm Thanh, Chánh Trị sự Thạch và Phó Trị sự Phong truyền tới. Đến đầu năm 1935, tại Hải Phòng có khoảng 15 tín đồ Cao Đài sinh hoạt tại tư gia của tín đồ Vũ Văn Huy (sau là Lễ sanh Thượng Huy Thanh) ở phố Cát Cụt⁶. Sau một thời gian sinh hoạt và truyền bá nền đạo, tín đồ tại Hải Phòng tăng lên đáng kể, thánh thất khi ấy chuyển về đường Cát Dài, cách phố Cầu Đất khoảng 150 mét để hỗ trợ các công việc đạo, thánh thất Hải Phòng được bổ sung Lễ sanh Thượng Định Thanh và Lễ sanh Thượng Bút Thanh. Một thời gian sinh hoạt, thánh thất Hải Phòng tại đường Cát Dài không đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt tôn giáo, các chức sắc Cao Đài Hải Phòng khi đó đã tận tâm tìm kiếm một nơi khác để dời thánh thất và lúc bấy giờ, có bà Nguyễn Thị Long, với lòng mộ đạo, đã hiến dâng ngôi đền của mình để làm nơi thánh thất mới. Câu chuyện của bà Nguyễn Thị Long hiến đền lập thánh thất khá đặc biệt: trước khi đến với đạo Cao Đài, bà Long đã là một người hành nghề đồng bóng nhiều năm và có một ngôi đền tại ngõ Tam Giang (phố Belgique bây giờ), khi đi qua thánh thất Cao Đài tại đường Cát Dài, thấy được cảnh sinh hoạt đạo tại đây, bà

sinh lòng mến mộ và quyết tâm bỏ nghề đồng bóng theo đạo Cao Đài, biết đạo đang khó khăn về cơ sở sinh hoạt, bà tự nguyện hiến ngôi đền cho đạo. Từ đó đến nay, ngôi thánh thất Cao Đài Hải Phòng chưa di chuyển lần nào và dấu ấn của câu chuyện bà Long hiến đền cho đạo vẫn còn ghi dấu trên chiếc minh chuông tại thánh thất Hải Phòng với văn khắc “Bảo Quang từ chung” tức chuông đền Bảo Quang.

Từ năm 1935 đến 1997, hoạt động của đạo Cao Đài tại Hải Phòng đều do các chức sắc từ Hội thánh Cao Đài Tây Ninh cử ra hướng dẫn. Trong giai đoạn này, thánh thất Hải Phòng là địa điểm lui tới hành lễ của không chỉ tín đồ Cao Đài Hải Phòng mà cả tín đồ Cao Đài Quảng Ninh, Hải Dương. Ngoài ra, sự kiện tản cư của tín đồ Hải Phòng về các miền quê từ cuối năm 1946 đầu 1947 cho chúng tôi biết phạm vi ảnh hưởng của đạo Cao Đài tại miền Bắc Việt Nam cho đến trước năm 1954 là tương đối rộng “*Cuộc chiến bùng nổ ngày 10/12/1946, anh chị em tín hữu Hà Nội và Hải Phòng theo lớp sóng người tản cư về miền quê, một số chủ nhà bà con thân thuộc, một số khác về Hương đạo rải rác trong những tỉnh lân cận Hà Nội như Hà Đông, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hưng Yên...*” [Đồng Tân, 2010: 651]. Từ năm 1952 đến 1997, Lễ sanh Nguyễn Bá Ngó là người hướng dẫn đạo tại thánh thất Hải Phòng. Ngày nay, thánh thất Cao Đài Hải Phòng nằm tại 9/28 Chu Văn An, Ngô Quyền, Lê Lợi, Tp. Hải Phòng, dưới sự hướng dẫn của Giáo sư Thượng Phòng Thanh. Tuy nhiên, thật đáng tiếc khi chúng tôi tiến hành thực tế vào tháng 9/2023 ngôi thánh thất Hải Phòng (cũ) đã bị tháo dỡ và đang trong quá trình xây dựng một thánh thất mới trên nền cũ. Quan sát khu vực thờ tự trong gian nhà tạm, chúng tôi thấy hệ thống đối tượng thiêng và không gian thiêng đủ cả tam đài: Bát Quái đài, Cửu Trùng đài và Hiệp Thiên đài, cách bài trí trong các ban thờ tự đảm bảo tuân thủ quy định của Hội thánh Cao Đài Tây Ninh.

Về sinh hoạt đạo tại thánh thất Hải Phòng, theo chia sẻ của Giáo sư Thượng Phòng Thanh “*Ở đây các tín đồ sinh hoạt đều tuân thủ theo các quy định đạo như các ngày lễ sóc vọng, các tiểu đàn, đại đàn, các lễ vía, lễ tam ngươn gồm Thượng ngươn, Trung ngươn, Hạ ngươn, rồi cúng tứ thời, tuy nhiên tứ thời thì cũng không cúng hết tứ thời mà tùy điều kiện...các tín đồ có lập Thiên bàn tư gia*” (Pvs, Nam, 72 tuổi, Giáo sư, Hải Phòng, 2023).

Về Hội thánh, tại Hải Phòng chỉ tồn tại duy nhất Hội thánh Cao Đài Tây Ninh, trong những năm 1938-1939 có sự xuất hiện của hội thánh Cao Đài Ban Chinh đạo nhưng đến nay không còn. Hiện nay, thánh thất Hải Phòng có khoảng 300 tín đồ, cư trú chủ yếu trong khu vực thành phố và có một vài tín đồ ở huyện.

3. Đạo Cao Đài tại tỉnh Quảng Ninh

Đạo Cao Đài tại Quảng Ninh, về nguồn tư liệu cho đến nay còn hạn chế. Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã khai thác một số nguồn tư liệu như *Đạo Cao Đài phổ truyền ra Bắc Việt Hà Nội (1933-1945)*, *Địa chí Quảng Ninh (quyển 3)*, *Lịch sử Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (quyển 3)* và một số bài viết về hoạt động đạo Cao Đài tại phường Hoàn Bồ. Tuy nhiên, thật khó có thể hình dung sự du nhập và phát triển đạo Cao Đài nơi đây nếu chỉ dựa vào nguồn tư liệu kể trên, chưa kể các thông tin trong các nguồn tư liệu chưa có sự thống nhất. Để nắm bắt tình hình đạo Cao Đài tại Quảng Ninh chúng tôi đã thực hiện một số chuyên thực tế⁷, thông qua phương pháp phỏng vấn sâu, phỏng vấn hồi cố cùng hiện trạng cơ sở thờ tự, trong phần này chúng tôi xin trình bày một số nét về đạo Cao Đài tại Quảng Ninh.

Về lịch sử đạo Cao Đài tại Quảng Ninh. Đạo Cao Đài được truyền bá vào vùng đất Quảng Ninh qua đoàn truyền giáo của Giáo sư Thượng Bửu Thanh vào những năm 40 của thế kỷ XX⁸ [Đồng Tân, 2010: 685], và Cẩm Phả (Quảng Ninh) được ghi nhận là địa điểm đầu tiên có sự xuất hiện đạo Cao Đài. Năm 1944, theo ghi nhận có một công nhân Sở than Hòn Gai về Hà Nội nhập đạo, về sau có ý định lập một thánh thất tại Cẩm Phả Mỏ nhưng không thành [Đồng Tân, 2010: 674]. Đến năm 1950, sau khi hồi cư Chánh Trị sự Đinh Văn Chuyên và Chánh Trị sự Nguyễn Thị Nhân đã nỗ lực vận động đạo hữu lập lên ngôi thánh thất trên mảnh đất chỉ rộng 27,5 mét vuông tại Cẩm Phả Mỏ⁹. Theo ghi nhận vào thời điểm ấy, thánh thất Cẩm Phả Mỏ đã có khoảng 100 tín đồ chủ yếu là công nhân mỏ [Lê Quang Tấn, 1956: 33]. Đến tháng 12/1953 Lễ sanh Ngọc Đạt Thanh và Ngọc Đoàn Thanh tới thăm thánh thất Cẩm Phả Mỏ, số lượng tín đồ tại thánh thất khi này ước chừng khoảng 300 người [Đồng Tân, 2010: 674]. Tại đây, cũng cần đính chính một số mốc thời gian: đầu tiên, thời gian du nhập

đạo Cao Đài vào Quảng Ninh như chúng tôi đề cập vào những năm 40 của thế kỷ XX căn cứ vào các tài liệu của Đồng Tân [Đồng Tân, 2010: 685], Lê Quang Tấn [Lê Quang Tấn, 1956: 33] và một số tư liệu phỏng vấn của chúng tôi nên phần nội dung kiến thức “*Đạo Cao Đài được truyền bá vào Quảng Ninh từ năm 1952*” [Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Ninh, 2003: 592] là chưa thật chính xác, có thể năm 1952 là năm thánh thất Cẩm Phả Mỏ được hoàn thành (?). Tiếp đến, trong các văn bản hành chính liên quan tới hoạt động đạo do Lễ sanh Hương Doan đang cất giữ mà chúng tôi được tiếp cận¹⁰, có ghi chép về lịch sử thánh thất Cẩm Phả Mỏ được xây dựng từ năm 1933, đây cũng là một mốc thời gian chưa có cơ sở vì theo chúng tôi trích dẫn ở trên, khi Chánh Trị sự Đinh Văn Chuyên và Chánh Trị sự Nguyễn Thị Nhàn về lại vùng đất Cẩm Phả thì mới vận động xây dựng thánh thất, như vậy năm 1933 có thể nằm trong khoảng thời gian có sự xuất hiện của các tín đồ Cao Đài tại Quảng Ninh. Sau năm 1954, do những ảnh hưởng của lịch sử, cộng đồng tín đồ tại thánh thất Cẩm Phả Mỏ tản mát đi nhiều nơi, Chánh Trị sự Đinh Văn Chuyên vì một số lý do di cư vào Nam, ngôi thánh thất được giao lại cho Chánh Trị sự Hoàng Đức Du trông coi cho đến năm 1960 (Pvs, Nữ, 84 tuổi, Lễ sanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh, 2023). Từ năm 1960 đến đầu những năm 2000, thánh thất Cẩm Phả Mỏ trong tình trạng đóng cửa, sinh hoạt đạo của tín đồ nơi đây chuyển về tư gia, một số tìm tới các thánh thất tại Hải Phòng và Hà Nội để thực hành trong các dịp lễ trọng. Năm 2004, với mong muốn khôi phục nền đạo tại Cẩm Phả, bà Lê Thị Doan được sự hỗ trợ của Hội thánh Cao Đài Tây Ninh đã làm đơn xin sinh hoạt tôn giáo trở lại với chính quyền địa phương. Trong các lá đơn của bà có đề cập số lượng tín đồ Cao Đài tại Cẩm Phả bấy giờ là 78 người, trong đó có bốn người nước ngoài¹¹. Năm 2005, sau Hội nghị đại biểu Bỏ đạo tôn giáo Cao Đài tổ chức ngày 31/1/2005 tại nhà bà Doan, Tổ Nghi lễ Cao Đài thị xã Cẩm Phả được thành lập. Năm 2007, tín đồ Cao Đài thị xã Cẩm Phả được chính quyền thị xã Cẩm Phả cho phép sinh hoạt tôn giáo trở lại tại hai địa điểm: nhà bà Doan (tổ 70 khu Sơn Thạch, phường Cẩm Thạch) và phường Cẩm Tây. Thời gian này tại Cẩm Phả, ngoài Hội thánh Cao Đài Tây Ninh, còn một nhóm nhỏ tín đồ thuộc Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo (Pvs, Nữ, 84 tuổi, Lễ sanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh, 2023), thánh thất Cẩm Phả Mỏ vẫn

đóng cửa. Năm 2008, sau nhiều nỗ lực, khu thánh thất Cẩm Phả Mỏ (thuộc tổ 45 bên 52, phường Cẩm Tây) được UBND thị xã Cẩm Phả cho phép mở cửa hoạt động trở lại.

Sự tàn mất của tín đồ đạo Cao Đài sau năm 1954 tại thánh thất Cẩm Phả Mỏ đã gieo mầm đạo đến một số vùng khác trong tỉnh Quảng Ninh, đó là các khu vực tại thành phố Hạ Long, phường Hoàn Bồ và thị xã Quảng Yên.

Tại thành phố Hạ Long, trong những năm tháng hoạt động đạo tại Quảng Ninh, Chánh Trị sự Đinh Văn Chuyên đã truyền bá đạo tới công nhân mỏ tại Hòn Gai (Tp. Hạ Long ngày nay), những tín đồ tại Hòn Gai thường lui tới thánh thất Cẩm Phả làm lễ. Sau năm 1960, khi thánh thất Cẩm Phả Mỏ bị đóng cửa, một số tín đồ ngoan đạo chuyển về sinh hoạt tại tư gia và giữ nền đạo trong gia đình. Trong các nhóm tư gia, nhóm Cao Đài của Giáo sư Hương Chúc (tự Là) đông hơn cả, Giáo sư Hương Chúc biết tới đạo qua một tín đồ tên là Vương. Trong lần về Hải Phòng tham dự một lễ tang, Bà chứng kiến cảnh các chức sắc, chức việc Cao Đài Hải Phòng làm lễ cúng cửu tuần, thấy đạo hay mà tìm hiểu. Tháng 8/1992, Bà xuống Hải Phòng xin nhập môn, sau đó thỉnh Thiên Nhân về thờ tại gia. Sau một thời gian, được sự tin tưởng của các đạo hữu, bà lấy tư gia của mình làm nơi sinh hoạt đạo. Năm 2001-2002, lượng tín đồ sinh hoạt ngày càng đông, do đó, đạo hữu tự nguyện góp được số tiền là 13 triệu đồng, mua một căn nhà nhỏ tại số 22, Cao Sanh (Hòn Gai) làm nơi hành đạo chung. Thời gian sau hoạt động, cùng sự cố gắng của đạo hữu và hỗ trợ của Hội thánh Cao Đài Tây Ninh, nhóm tín đồ Cao Đài Hòn Gai mua được mảnh đất tại Tp. Hạ Long, dựng lên ngôi thánh thất như ngày nay và chuyển tới sinh hoạt đạo tại đây từ năm 2005.

Nền đạo xuất hiện tại phường Hoàn Bồ (Tp. Hạ Long) từ sau cuộc tàn mất của các tín đồ thánh thất Cẩm Phả Mỏ, một số nhỏ về đây sinh hoạt tại gia và vẫn kiên trì giữ đạo. Sự hình thành cộng đồng Cao Đài tại Hoàn Bồ phải kể đến vai trò của Lễ sanh Hương Mậu. Lễ sanh Hương Mậu được tiếp xúc với đạo vào năm 1984 thông qua một tín đồ nữ Cao Đài cùng bản thôn, đến năm 1985 bà Mậu cùng với một số người khác về thánh thất Hải Phòng nhập môn và từ năm 1987-1995

bà xin Thiên nhãn về lập Thiên bàn thờ tại nhà. Trong quá trình thực hành đạo, bà thường lui tới Hà Nội và Hải Phòng làm các lễ trọng, dần tiếp xúc với Cao Đài Ban Chính đạo tại thánh thất Cao Đài Thủ đô và theo Hội thánh này cho đến năm 2019. Ngôi thờ tự tư gia của Lễ sanh Hương Mậu sau một thời gian hoạt động đã thu hút không ít tín đồ tin theo, đến năm 2009 số lượng tín đồ nơi đây có khoảng hơn 50 người. Năm 2010, sau khi mua được một mảnh đất dài 14 mét tại thị trấn Trới, bà cùng một số đạo hữu kêu gọi quyên góp dựng lên ngôi thánh thất ba gian, đến năm 2012 thánh thất được khánh thành. Năm 2019, vì một số lý do Lễ sanh Hương Mậu cùng đạo hữu Hoàn Bò quyết định chuyển từ Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo sang Hội thánh Cao Đài Tây Ninh, sau đó được sự hỗ trợ của Hội thánh Cao Đài Tây Ninh tổ chức lễ thỉnh an Thánh tượng Thiên Nhãn tại thánh thất vào tháng 03/2020, sửa sang khu thánh thất vào 2021 và tổ chức Đại hội Nhơn sanh vào năm 2022.

Tại thị xã Quảng Yên, sự hình thành của cộng đồng tín đồ Cao Đài cũng ghi dấu ấn cá nhân với vai trò của Lễ sanh Hương Thuởi. Lễ sanh Hương Thuởi bắt đầu theo đạo từ năm 1959, khi ấy bà 25 tuổi, bà được truyền đạo từ cha mẹ. Sống trong một gia đình theo đạo Cao Đài, ngay từ khi còn nhỏ, bà đã thấm nhuần tư tưởng của đạo. Bấy giờ, tại Quảng Yên không có thánh thất Cao Đài, nên gia đình bà tự dựng ngôi Thiên bàn tư gia tại Cống Mương¹², Cẩm La, Yên Hưng thờ tự [Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Ninh, 2003: 592]. Sau một thời gian theo đạo, Lễ sanh Hương Thuởi quyết định không lập gia đình mà tận hiến cho đạo, bà dành hết số tiền tích cóp mua một mảnh đất tại phường Yên Giang, thị xã Quảng Yên ngày nay để dựng thánh thất. Năm 1991, bà chuyển Thiên bàn tư gia từ Cống Mương sang Yên Giang và sống trọn đạo tại đây. Sau một thời gian hành đạo, nơi đây đã thu hút được một số tín đồ mới nhập đạo, một số tín đồ theo Cao Đài trước đó đã tìm tới đây sinh hoạt cùng. Năm 2017, Lễ sanh Hương Thuởi mất, công việc đạo được giao lại cho cháu gái của bà là Lễ sanh Hương Bầy cùng một số vị chức việc khác. Ngôi thánh thất được sự hỗ trợ của Hội thánh và một số tín đồ được sửa sang với đầy đủ các ban thờ Bát Quái đài, Hiệp Thiên đài và Cửu Trùng đài. Hiện nay số lượng tín đồ Cao Đài tại Quảng Yên có khoảng gần 40 người, đều thuộc Hội thánh Cao Đài Tây Ninh.

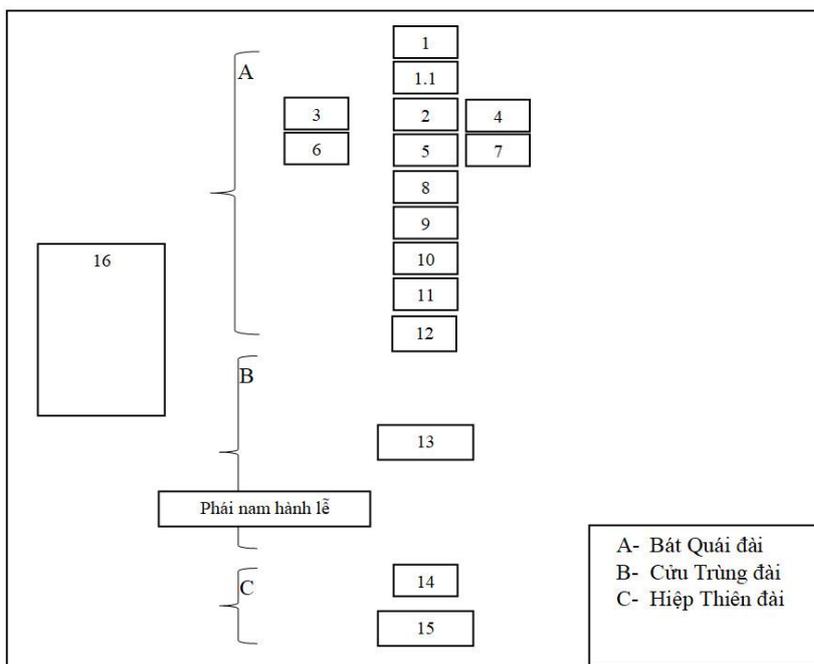
Như vậy, cho đến nay, tại Quảng Ninh có bốn địa điểm có sự hiện diện của đạo Cao Đài: 1/ Thánh thất Cẩm Phả, phường Cẩm Tây, Tp. Cẩm Phả, Quảng Ninh. 2/ Thánh thất Hoàn Bò, phường Hoàn Bò, Tp. Hạ Long, Quảng Ninh. 3/ Thánh thất Quảng Yên, xã Yên Giang, thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh. 4/ Thánh thất Hạ Long, 394 đường Hùng Thắng, tổ 9C, khu phố 3, phường Hùng Thắng, Tp. Hạ Long, Quảng Ninh.

Về Hội thánh, tính đến trước năm 2019, tại Quảng Ninh có hai Hội thánh Cao Đài tồn tại là Cao Đài Tây Ninh và Cao Đài Ban Chính đạo. Cao Đài Tây Ninh là Hội thánh được truyền bá đầu tiên tới Quảng Ninh. Trong giai đoạn 1960 - 2008 khi thánh thất Cẩm Phả Mở đóng cửa, chỉ còn các Thiên bản tư gia hoạt động, một nhóm tín đồ khi hành hương về Hà Nội làm lễ đã tiếp xúc với Cao Đài Ban Chính đạo tại thánh thất Cao Đài Thủ đô, tiêu biểu là một nhóm nhỏ tại Cẩm Phả và nhóm tín đồ của Lễ sanh Hương Mậu. Đến năm 2019, tại Hoàn Bò đã diễn ra sự chuyển đổi hệ phái khi nhóm tín đồ nơi đây do Lễ sanh Hương Mậu dẫn dắt quyết định chuyển từ Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo sang Hội thánh Cao Đài Tây Ninh do “2014-2015 xảy ra mâu thuẫn nội bộ trong Hội thánh Bến Tre (Hội thánh Trung ương), năm 2016 cô vẫn không hiểu được nội tình, vì một năm cô về hai lần mỗi lần 6-7 ngày thôi... Đến năm 2018 cô vào thì tình trạng vẫn trục trặc, các anh lớn về Tỉnh hết rồi, cô sợ. Rồi mấy lễ lớn sau đó của đạo cô không vào Bến Tre nữa... thì cô mới họp các chị em, thì Tòa Thánh Bến Tre những loạn như thế này thì mình theo về gốc thôi, các em có đồng ý không thì mọi người đồng ý. Thế thì cô mới làm một cuộc họp, mời chính quyền làm bằng chứng, cô cũng trình bày rõ ràng với Tòa Thánh sự việc ngoài này, ai đồng ý quy về thì ký tên, thì chỉ có em Thanh không ký tên, lúc ấy em ấy bỏ đạo rồi...” (Pvs, Nữ, 76 tuổi, Lễ sanh, Hoàn Bò, Quảng Ninh, 2023). Tại Cẩm Phả, trong các văn bản của chính quyền địa phương năm 2008¹³, có nhắc đến sự song song tồn tại của hai nhóm Cao Đài: nhóm Cao Đài Tây Ninh do bà Lê Thị Doan đại diện và nhóm Cao Đài Ban Chính đạo do bà Nguyễn Thị Mùi, đến năm 2009 khi thánh thất Cẩm Phả Mở được cho phép mở cửa trở lại, hai nhóm Cao Đài này thống nhất thành lập một ban quản lý do bà Lê Thị Doan làm trưởng ban, sau đó chúng tôi không thấy

nhắc tới hệ phái Cao Đài Ban Chính đạo nữa, có lẽ nhóm tín đồ Cao Đài Ban Chính đạo chuyển sang sinh hoạt cùng nhóm Cao Đài Tây Ninh theo như lời bà Lê Thị Doan (Pvs, Nữ, 84 tuổi, Lễ sanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh, 2023). Như vậy, Cao Đài Tây Ninh là hệ phái duy nhất tồn tại ở Quảng Ninh cho tới hiện nay.

Về cơ sở thờ tự, hiện nay, tại Quảng Ninh có bốn cơ sở thờ tự của Cao Đài, theo cách gọi của tín đồ địa phương là thánh thất, tuy nhiên, nếu xét trên các tiêu chí về kiến trúc của đạo Cao Đài thì cả bốn cơ sở đều chưa thể coi là thánh thất, do những khó khăn về kinh phí, quỹ đất và số lượng tín đồ nên các cơ sở hầu như được phát triển từ các Thiên bàn tư gia, được kiến thiết và trùng tu qua thời gian. Tại Hoàn Bồ, Quảng Yên, Cẩm Phả thánh thất đều là những căn nhà cấp 4, với ba gian, còn tại Tp. Hạ Long thánh thất là một căn nhà ống hai tầng. Tuy còn nhiều hạn chế, nhưng cộng đồng tín đồ Cao Đài Quảng Ninh tại bốn địa điểm đều có ý thức tôn dựng đầy đủ các ban thờ trong đạo như Bát Quái đài, Cửu Trùng đài, Hiệp Thiên đài.

Dưới đây chúng tôi xin sơ đồ hoá cách bài trí các ban thờ tại thánh thất Cẩm Phả Mỏ¹⁴:



Về thực hành tôn giáo, sinh hoạt đạo Cao Đài tại Quảng Ninh trước những năm 2000, theo chúng tôi, diễn ra trong tình trạng đứt gãy và gián đoạn do không có thánh thất, không có chức sắc hướng đạo. Hầu như các sinh hoạt đạo Cao Đài trong giai đoạn này đều diễn ra tại Thiên bàn tư gia, một số tín đồ nhiệt thành trong các lễ trọng tự tìm về thánh thất tại Hải Phòng và Hà Nội. Từ sau năm 2000, các cơ sở tôn giáo Cao Đài Quảng Ninh bắt đầu được khôi phục và kiến tạo, các tín đồ Cao Đài tìm tới nhau, nhóm họp tại các Thiên bàn tư gia, cùng với sự phát triển của tín đồ họ nộp các bản phúc trình xin Hội thánh Trung ương cho lập các Ban/ Tổ Nghi lễ địa phương. Cho đến nay, tại Quảng Ninh có hai Ban Nghi lễ tại Tp. Hạ Long, Hoàn Kiếm và hai Tổ Nghi lễ tại Quảng Yên và Cẩm Phả. Các nghi lễ tại các cơ sở của đạo đều tuân thủ theo thời khoá chung của Hội thánh Cao Đài Tây Ninh như:

Các nghi lễ hằng năm gồm có các tiểu đàn và đại đàn tùy vào lễ vía: 1/1 (âm lịch) Lễ rước chư Thần, Thánh, Tiên, Phật (tiểu đàn); 9/1 (âm lịch) Đại lễ Đức Chí Tôn (đại đàn); 15/1 (âm lịch) Lễ Thượng Ngươn (đại đàn); 15/2 (âm lịch) vía Thái Thượng Lão Quân (đại đàn); 19/2 (âm lịch) vía đức Phật Quan Âm (đại đàn); 8/4 (âm lịch) vía đức Phật Thích Ca (đại đàn); 10/4 (âm lịch) Lễ kỷ niệm sự quy thiên của Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm, Đức Thượng Sanh và quy thời quân Hiệp Thiên Đài (tiểu đàn và đại đàn); 24/6 (âm lịch) vía Quan Thánh Đế Quân (đại đàn); 15/7 (âm lịch) Lễ Trung Ngươn (đại đàn); 18/8 (âm lịch) vía đức Lý Đại Tiên (đại đàn); 15/8 (âm lịch) Hội Yến Diêu Trì (tiểu đàn); 21/8 (âm lịch) vía đức Khổng Thánh (đại đàn); 13/10 (âm lịch) Kỷ niệm ngày quy thiên của Đức Quyền Giáo Tông quý Đầu Sư và chư chức sắc hàng thánh nam/nữ (tiểu đàn); 15/10 (âm lịch) Lễ Hạ ngươn và kỷ niệm khai đạo; 25/12 (dương lịch) vía đức Jesus (đại đàn); 24/12 (âm lịch) Lễ đưa chư Thần, Thánh, Tiên, Phật triều thiên (tiểu đàn). Có một số lưu ý: Lễ Thượng, Trung, Hạ ngươn sẽ phải đồng chuông U Minh cùng thời điểm với Tòa Thánh, thời gian từ mừng 1 đến hết rằm trong các tháng đó; ngày rằm tháng tám không tổ chức Hội Yến Diêu Trì mà chỉ cúng đàn; các ngày kỷ niệm chỉ cúng tiểu đàn.

Duy trì cúng lễ vào các ngày sóc, vọng hằng tháng; cúng tứ thời tại gia và tại thánh thất. Thực tế, việc cúng tứ thời của các Ban/Tổ Nghi lễ Cao Đài Quảng Ninh diễn ra linh hoạt, họ chỉ có thể duy trì cúng

hai thời Mẹo - Ngọ hoặc Mẹo - Dậu, tùy khả năng của mỗi Ban/Tổ Nghi lễ, do những hạn chế về nhân sự và địa điểm thánh thất “*Từ thời ở đây chỉ cúng dâng kinh tứ thời, mấy bài kinh niệm hương, bốn bài kinh tứ thời. Thời gian tứ thời, buổi sáng 6h sáng (mão), buổi trưa 12h, buổi tối là 6h tối nhưng cũng tùy điều kiện vì tại đây cũng nhiều người lớn tuổi mà nhà cũng xa thánh thất*” (Pvs, Nữ, 64 tuổi, Lễ sanh, Quảng Yên, Quảng Ninh, 2023). Thậm chí, thánh thất Cẩm Phả Mỏ khi hoạt động trở lại vào năm 2008 cũng chỉ được cúng thời Ngọ (12 giờ trưa) do quy định của chính quyền. Ngoài ra, còn thực hành một số nghi lễ khác như tắm Thánh cho trẻ, tổ chức tang tế, Thượng Thánh tượng Thiên bàn tư gia,...; chẳng hạn, tại thánh thất Cẩm Phả Mỏ, từ năm 2017 -2022, đã tổ chức lễ Thượng Thánh tượng Thiên Nhân cho mười gia đình, bốn tang tế, 44 đám tuần cửu, tiêu tường, đại tường đặt dưới sự hướng dẫn của Lễ sanh Hương Doan (Lê Thị Doan)¹⁵.

Về cộng đồng tín đồ, đến nay, tại Quảng Ninh có khoảng gần 200 tín đồ Cao Đài, đông nhất là Tổ Nghi lễ Cao Đài phường Hoàn Bò với gần 80 tín đồ và ít nhất là tại Tổ Nghi lễ thị xã Quảng Yên với gần 40 đạo hữu. Số lượng tín đồ có sự tăng trưởng chậm, chủ yếu là gia tăng tự nhiên từ các gia đình theo Cao Đài, và tín đồ hầu hết là cán bộ hưu trí, công nhân đã nghỉ chế độ. Mặt khác, số lượng tín đồ nam hạn chế cũng là một thực trạng trong cộng đồng tôn giáo nơi đây “*nam giới ít lắm, chỗ các cô còn không mà thật ra là không có nam để lập phái, mấy năm trước có một hai ông nhưng giờ do sức khoẻ mà ít sinh hoạt đạo*” (Pvs, Nữ, 84 tuổi, Giáo sư, Tp. Hạ Long, 2023). Ngoài ra, một nhóm tín đồ Cao Đài Quảng Ninh được ghi danh do gia đình “*tại đây có gần 40 tín đồ nhưng thực hành toàn mấy cô lớn tuổi thôi, các cô ghi danh cho con cháu các cô, chứ bọn nó cũng ít đến sinh hoạt lắm*” (Pvs, Nữ, 74 tuổi, Lễ sanh, Tp. Hạ Long, 2023), chúng tôi gọi đây là các tín đồ “áo”. Hiện nay, phẩm vị cao nhất trong cộng đồng tín đồ Quảng Ninh là Giáo sư một vị tại thánh thất Tp. Hạ Long.

Kết luận

Đạo Cao Đài có cơ duyên phổ truyền ra miền Bắc vào những năm 1930 trong bối cảnh chiến tranh loạn lạc và nhiều khó khăn, nhưng mảnh đất Thủ đô đã níu kéo được hai Hội thánh là Cao Đài Ban Chính

đạo và Cao Đài Tây Ninh đồng hành cùng dân tộc trải qua những năm tháng chiến tranh ác liệt của toàn dân, góp phần giành lại hòa bình, tự do, trong đó có các tín hữu của đạo Cao Đài. Tại Hà Nội, hiện nay còn ba thánh thất của hai hội thánh vẫn luôn sống tốt đời đẹp đạo, góp phần nhỏ bé vào xây dựng, phát triển Thủ đô ngày một giàu mạnh.

Tại thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh hiện nay cũng tồn tại một cộng đồng tôn giáo Cao Đài nhỏ thuộc Hội thánh Cao Đài Tây Ninh là chủ đạo. Nếu như nền đạo Cao Đài tại Hải Phòng được duy trì và củng cố từ năm 1935 với thánh thất Hải Phòng thì tại Quảng Ninh chứng kiến sự đứt gãy của nền đạo từ năm 1960 kéo dài cho tới đầu những 2000. Đạo Cao Đài tại Quảng Ninh đến nay, đang trong quá trình kiến thiết, hoàn thiện về mặt tổ chức và cơ sở thờ tự. Trong quá khứ, nơi đây chứng kiến sự chuyển đổi Hội thánh từ Cao Đài Ban Chính đạo sang Cao Đài Tây Ninh của nhóm tín đồ tại Hoàn Bồ và một nhóm nhỏ tại Cẩm Phả. Nhìn chung, quá trình gây dựng và duy trì nền đạo tại Hải Phòng và Quảng Ninh chứng kiến những nỗ lực tự thân mà tác giả Đông Tân cho là *hoàn toàn do nhơn lực* và *duy trì nền đạo tại các cơ sở Cao Đài miền Bắc* theo chúng tôi đang là một vấn đề đặt ra với không chỉ cộng đồng tín đồ Cao Đài địa phương mà cả Hội thánh Cao Đài Tây Ninh, và Cao Đài Ban Chính đạo nói chung./.

CHÚ THÍCH:

1. Cho đến thời điểm hiện tại, năm chính thức đạo Cao Đài truyền bá ra miền Bắc Việt Nam chưa có sự thống nhất ở một số tài liệu, nếu như theo cuốn Đạo Cao Đài phổ truyền ra Bắc Việt (Hà Nội) (1935 -1945) của Lê Quang Tấn trang 8, lễ sanh Ngọc Hoà Thanh sau khi nhập đạo đã truyền bá đạo Cao Đài ra Bắc vào năm 1930 thì Đông Tân trong cuốn Lịch sử Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (quyển 3) trang 617-618 lại ghi chép rằng lễ sanh Ngọc Hoà Thanh truyền bá đạo Cao Đài ra Bắc vào năm 1933. Do vậy, trong bài viết chúng tôi sử dụng mốc thời gian là đầu những năm 40 của thế kỷ XX.
2. Là một tỉnh cũ của Việt Nam, nay Hà Đông là tên gọi một quận thuộc Hà Nội.
3. Sau khi sáu tỉnh Nam kỳ trở thành thuộc địa của Pháp (1867) cho đến năm 1899, Pháp chia sáu tỉnh Nam kỳ thành 21 tỉnh để dễ dàng cai trị cũng như đàn áp các phong trào yêu nước kháng chiến.
4. Nhóm một gồm ông Lê Văn Trung (Thượng Trung Nhựt), Nguyễn Ngọc Thơ (Thái Thơ Thanh), Trần Đạo Quang cùng đồng tử phò loan là Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đi phổ độ ở chín tỉnh Bạc Liêu, Cần Thơ,

Sóc Trăng, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá, Vĩnh Long và Trà Vinh. Nhóm hai gồm ông Lê Văn Lịch (Ngọc Lịch Nguyệt), Nguyễn Ngọc Tương (Thượng Tương Thanh), Nguyễn Văn Luật (Thái Luật Thanh nguyên là Yết Ma ở chùa Phật) cùng ông Nguyễn Trung Hậu và Trương Hữu Đức phò loan, đi phổ độ năm tỉnh Bến Tre, Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho. Nhóm ba gồm ông Lê Bá Trang (Ngọc Trang Thanh), Vương Quan Kỳ (Thượng Kỳ Thanh) và Lê Văn Nhung (Thái Nhung Thanh, nguyên là Yết Ma ở chùa Phật) và ông Cao Quỳnh Diêu và Cao Hoài Sang phò loan, đi phổ độ tại sáu tỉnh trong mấy hạt Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hòa, Bà Rịa, Sa Đéc.

5. Đây là pháp môn tu thiên (tĩnh luyện) đầu tiên của đạo Cao Đài khi mới khai đạo. Hiện nay, hệ phái Chiếu Minh Tam thanh Vô vi vẫn thực hành theo phương pháp này, nhằm tu tâm luyện tính, vừa tu vừa trả nợ đời cho đến ngày Đạo Thành “Cư trần bất nhiễm trần”.
6. Nay thuộc phường An Biên, quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng. Thời Pháp tên phố này là Rue Strabourg.
7. Chúng tôi đã tiến hành các cuộc khảo sát vào các ngày 9-10/8/2023 và 29-30/8/2023 với sáu cuộc phỏng vấn sâu.
8. Giáo sư Thượng Bẩy Thanh (Lê Văn Bẩy) được Hội thánh Cao Đài Tây Ninh cử ra truyền giáo tại miền Bắc từ năm 1937.
9. Nay thuộc tổ 45, khu Dốc Thông, phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả.
10. Thông tin từ các văn bản: Bản phúc trình về Đạo sự thị xã Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh ngày 6/12/2004; Đơn xin thành lập Ban nghi lễ Cao Đài thành phố Cẩm Phả, ngày 23/9/2013; Vi bằng Đại hội Nhân sanh cấp cơ sở 2022 của Ban Nghi lễ Đạo Cao Đài thành phố Hạ Long ngày 6/9/2022.
11. Thông tin từ Bản phúc trình về Đạo sự tại thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, ngày 06/12/2006.
12. Năm 1952 tại Cống Mương (Cẩm La, Yên Hưng) đã có 10 gia đình theo đạo Cao Đài.
13. UBND thị xã Cẩm Phả (2008), Thông báo “Trả lời đơn đề nghị của mở nơi thờ tự Đạo Cao Đài”, ban hành ngày 17/7/2008.
14. Bát Quái đài gồm: 1. Thiên Nhân, 1.1. Đền Thái cực, 2. Đức Thích Ca, 3. Đức Thái Thượng, 4. Đức Khổng Thánh, 5. Đức Thái Bạch, 6. Quan Âm, 7. Quan Thánh, 8. Giê Su, 9. Khương Thương, 10. Giáo Tông, 11. Ban thờ gồm: 2 cây đèn, trái, bông, lư hương, 3 ly rượu, 1 ly trà, 1 ly nước; ngoài ra còn mõ (bên phải), chuông (bên trái). 12. Nội nghi Bát Quái đài gồm có: 2 cây đèn, trái, bông, lư hương, 3 ly rượu, 1 ly trà, 1 ly nước. 13. Cửu Trùng Đài (Cửu Phẩm Thân Tiên tại thế) gồm có: khu hành lễ cho phái nam và phái nữ, bát bửu hai bên cùng lọng và đàn. 14. Ngoại nghi Hiệp Thiên đài gồm: 2 cây đèn, trái, bông, lư hương. 15. Hiệp Thiên đài: Chũr khí, 2 cây đèn, trái, bông, lư hương, 3 ly rượu, 1 ly trà, 1 ly nước, trống (trái), chuông (phải). 16. Ban thờ Cửu Huyền Thất Tổ (có chia phái nam, phái nữ) và nơi sinh hoạt ban bộ (khu nhà riêng).
15. Dựa theo Vi Bằng Đại hội Nhân sanh cấp cơ sở năm 2022 của Ban Nghi lễ đạo Cao Đài thành phố Hạ Long.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Nghi lễ Thành phố Hạ Long (2022), *Vi Bằng Đại hội Nhân sinh cấp cơ sở năm 2022 của Ban nghi lễ đạo Cao Đài thành phố Hạ Long*, ngày 6/9/2022. Quảng Ninh.
2. Ban Tôn giáo Chính phủ, (2021). *Tài liệu Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tín ngưỡng, tôn giáo theo Quyết định số 219/QĐ-TTG ngày 21/2/2019 của Thủ tướng Chính phủ*. Hà Nội.
3. Nguyễn Hữu Bồn, (1971). *Đạo Cao Đài*. Luận văn tốt nghiệp Ban đốc sự hành chính, Học viện quốc gia Hành chính, Bản pdf.
4. Đại đạo Tam kỳ phổ độ, Các Hội Thánh và tổ chức Cao Đài, (2015). *Văn kiện lễ kỷ niệm 90 năm khai đạo cao Đài*. Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Quế Hương (a) (2020), *Tôn giáo nội sinh ở Hà Nội hiện nay*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì.
6. Nguyễn Thị Quế Hương (b) (2020), “Thực hành tôn giáo của tín đồ Cao Đài tại Hà Nội hiện nay”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10, tr. 42-66.
7. Họ đạo Cao Đài Hải Phòng, *Bản phúc trình về Đạo sự tại thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh*, ngày 06/12/2006. Hải Phòng.
8. Huệ Khải (Lê Anh Dũng) (2015) (a), *Lược sử Thánh thất Cao Đài thủ đô Hà Nội*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
9. Huệ Khải (Dũ lan Lê Anh Dũng, (2015)(b). *Lược sử đạo Cao Đài khai minh đại đạo 1926*. Nxb Tôn giáo.
10. Đức Nguyên (2000), *Cao Đài từ điển*, Tòa thánh Tây Ninh, (bản PDF): <https://www.caodaim.org/CaoDaiTuDien/cdtd-mucluc.htm>, truy cập ngày 12/8/2023.
11. Lê Quang Tấn (1956), *Đạo Cao Đài phổ truyền ra Bắc Việt (Hà Nội) (1935-1945)*, Tòa Thánh Tây Ninh.
12. Đồng Tân (2010), *Lịch sử Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (quyển 3)*, Tòa Thánh Tây Ninh (bản PDF).
13. Huỳnh Ngọc Thu, (2017). *Đạo Cao Đài ở Nam Bộ và các mối quan hệ*. Nxb Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh.
14. Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Ninh (2003), *Địa chí Quảng Ninh (tập 3)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
15. Tòa thánh Tây Ninh (1965), *Hiển chương Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*, (bản PDF), tại <https://www.daotam.info/booksv/pdf/pdf2/Hien-Chuong-DDTKPD.pdf>, truy cập ngày 18/8/2023.
16. Tòa Thánh Tây Ninh (2020), *Lễ an vị tượng Thiên Nhân thánh thất Hoàn Bô, Tp. Hạ Long tỉnh Quảng Ninh*, tại <https://www.caodai.com.vn/vn/news-detail/le-an-vi-thanh-tuong-thien-nhan-thanh-that-hoanh-bo-tp-ha-long-tinh-quang-ninh.html>, truy cập ngày 20/8/2023.
17. Tòa thánh Tây Ninh (2022), *Ban nghi lễ phường Hoàn Bô thành phố Hạ Long, Quảng Ninh tổ chức Đại hội Nhơn sanh cơ sở năm Nhâm Dân 2022*, tại <https://caodai.com.vn/vn/news-detail/ban-nghi-le-phuong-hoanh-bo>

hoanh-bo-tp-ha-long-quang-ninh-to-chuc-dai-hoi-nhon-sanh-co-so-nam-nham-dan-2022.html, truy cập ngày 16/8/2023.

18. Lê Văn Trung (1970), *Phương châm hành đạo*, đăng trên PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO (caodaiebook.net), bản online, ngày truy cập 15/6/2020.
19. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hà Nội, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Tín ngưỡng, *Sổ tay công tác tôn giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
20. UBND thị xã Cẩm Phả (2008), *Thông báo “Trả lời đơn đề nghị của mở nơi thờ tự Đạo Cao Đài”*, ban hành ngày 17/7/2008. Quảng Ninh.
21. Viện Nghiên cứu Tôn giáo, (1995). *Bước đầu tìm hiểu đạo Cao Đài*. Nxb KHXH. Hà Nội.
22. Nguyễn Thanh Xuân (2015), *Đạo Cao Đài - Hai khía cạnh lịch sử và tôn giáo*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.

Abstract

CAODAISM IN THE NORTH

(Case studies in Hai Phong City and Quang Ninh Province)

**Nguyen Thi Que Huong, Kim Thanh San,
Hoang Thi Thu Huong, Mai Thuy Anh**
Institute for Religious Studies, VASS

In the 1940s and 1950s, in an effort to spread Caodaism to the North, the Churches of Caodaism Tay Ninh and Caodaism Ban Chinh Dao brought the religion to Hai Phong and Quang Ninh. Through many vicissitudes, Caodaism has a community of about 300 followers in Hai Phong and nearly 200 followers in Quang Ninh (they belong to the Church of Caodaism Tay Ninh). However, research on the Caodaist communities in Hai Phong and Quang Ninh is currently limited. Based on a Religious Studies approach combining in-depth interview methods, the article explores the history and current activities of Caodaism in the North through surveys in Hai Phong and Quang Ninh.

Keywords: Caodaism, history, religious activities, Hai Phong, Quang Ninh.